TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 21- 6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Sớm và ông Nguyễn Đình Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/HSST-QĐ, ngày 08/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn H, tên gọi khác không; sinh ngày 18/01/1997, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú khu B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1976; Vợ con chưa có; tiền án ngày 07/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2019; tiền sự không; bị bắt, tạm giam ngày 05/01/2021, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị O sinh năm 1976, cùng địa chỉ khu B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, đều có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn V sinh năm 1994, địa chỉ thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Chị Hà Thị H sinh năm 2000, địa chỉ Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Văn S sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1959, cùng trú tại thôn H, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 05/01/2021, tại khu vực đường liên thôn, thuộc thôn Hoàng Xá, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, qua công tác tuần tra Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) túi nilon, kích thước (1,8x1,8)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng H giấu sau ốp điện thoại di động Iphone 6S để trong túi quần phía trước, bên trái của H đang mặc. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S và 01(một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 34B2-96131.

Vật chứng vụ án: 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (1,8x1,8)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, ốp lưng màu đen, gắn sim số 0974.431.583; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát 34B2-96131.

Theo Kết luận giám định số 261/KLGĐ ngày 10/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,288gam (không phẩy hai tám tám gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, về nguồn gốc ma túy Hoàng khai:

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-ĐT ngày 08-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 261/KLGĐ ngày 10/01/2021 ; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng,

trả lại ông Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát 34B2-96131 theo điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đều khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên trước khi tới nhà V, H đã dùng điện thoại nhắn tin cho V để liên hệ mua ma túy, khoảng 15 giờ 15 phút ngày 05/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-96131 là xe mượn của ông Nguyễn Văn H(bố đẻ của bị cáo) đi đến nhà Nguyễn Văn V ở thôn H, xã B, thị xã Đ để mua ma túy, H mua của V được 01 túi ma túy dạng đá với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên bị cáo cất giấu vào sau ốp điện thoại di động để trong túi quần phía trước bên trái, trên đường đi về thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị O đều có lời khai trình bày: Nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát 34B2-96131 do ông bà mua của chị Nguyễn Thị Q trú tại khu Đ, phường H, thị xã Đ năm 2019, việc H sử dụng xe mô tô đi mua ma túy chúng tôi không được biết, nay đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai thể hiện: Anh không bán ma túy cho H, việc H mua ma túy cảu ai thì anh không được biết và chị Hà Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2021 chị ở cùng nhà với anh V tại nhà riêng của anh V ở thôn H, xã B, thị xã Đ, chị H khẳng định chị chưa bao giờ nhìn thấy anh V bán ma túy cho ai.

Người chứng kiến ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 05/01/2021, ông bà được Cơ quan công an mời chứng kiến việc bắt quả tang nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, người thanh niên khai tên là Nguyễn Văn H sinh năm 1997, nơi cư trú khu B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh khi bắt giữ H công an thu giữ điện thoại Iphone 6s màu hồng và một túi nilon H khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1**]** Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại

phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 05/01/2021 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 25 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T; phù hợp với Kết luận giám định số: 261/KLGĐ ngày 10/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,288gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 05/01/2021, tại thôn Hoàng Xá, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy.

Với các chứng cứ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thường xuyên sử dụng ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hộ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

+ Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 261/KLGĐ là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với sim điện thoại số 0974.431.583 liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, ốp lưng màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát 34B2-96131 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông H và bà O, bố mẹ đẻ bị cáo H, ông H, bà O không biết Hoàng mượn xe để đi mua ma túy do vậy cần trả lại cho chủ sở hữu ông H, bà O

Đối với Nguyễn Văn V theo H khai là người đã bán ma túy cho H. Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xác định V đã bán ma túy cho H, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này, tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/01/2021.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 261/KLGĐ ngày 10/01/2021 và 01 sim điện thoại số 0974.431.583;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, ốp lưng màu đen;

Trả lại ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị O 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn biển kiểm soát 34B2-96131, số máy HA05E0042846, số khung RLHHA0607WY042859.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 77, ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.